

Bản án số: 30/2023/HS-ST  
Ngày 17 - 7 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Xuân Tiến - Hiệu trưởng Trường THCS Nam Hồng

Ông Lê Trung T – Chủ tịch Hội nông dân xã Nam Toàn, huyện N.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Là  
- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

\* Họ và tên: Trần Văn C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ: chị Vũ Thị Xuân T, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 05/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Ngày 16/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 5 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2023 đến ngày 14/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an huyện N.

\* Bị hại: cháu Vũ T1 T, sinh ngày 22/7/2012;

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Vũ Tiến T, sinh 1992 và chị Nguyễn Thị H (là bố mẹ đẻ của bị hại)

Đều trú tại: Thôn Biên Hoà, Đồng Bản, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Xuân T1, sinh năm 1995,

Trú tại thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, chị T1 và bà Ngọc. Vắng mặt cháu T, anh T và chị H có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/4/2023, trên đường đi về nhà bị cáo Trần Văn C, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II biển số 18V1-0416 đi qua khu vực cầu Biên Hòa thuộc thôn Biên Hoà, xã N, huyện N, C quan sát thấy cháu Vũ T1 T đang đi xe đạp một mình, thấy cháu T cơ thể phồng phao nên C nảy sinh ý định sàm sỡ đối với cháu. C điều khiển xe mô tô đi vượt qua cháu T được khoảng 50 mét, sau đó C điều khiển xe quay đầu lại đi song song ngang hàng phía bên trái xe đạp của T, C hỏi “*Cháu học lớp mấy rồi*” T trả lời “*Cháu học lớp 5*”. Khi T vừa trả lời xong, C liền đưa lòng bàn tay phải của mình sờ vào phần ngực trái của T qua lớp áo. T sợ hãi hất tay C ra và gọi cho cháu Đoàn Hải Đăng, sinh năm 2013 học cùng trường với T đang đạp xe đạp phía trước cách T khoảng 30 mét. Thấy vậy, C lái xe vượt lên đi về nhà.

Ngày 11/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện N tiếp nhận đơn trình báo của anh Vũ Tiến T là bố đẻ của cháu T về việc đề nghị làm rõ sự việc diễn ra chiều ngày 10/4/2023 đối với cháu Vũ T1 T con gái của anh đang trên đường đi học từ nhà theo đường Nam Ninh Hải đến khu vực cầu thôn Biên Hoà hướng lên ngã tư Chợ Quỳ, xã N, huyện N thì bị một nam T1 niên điều khiển xe mô tô dùng tay sờ vào vùng ngực của cháu T làm cháu sợ hãi.

Ngày 11/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện N đã tiến hành cho nhận dạng Trần Văn C qua ảnh. Kết quả cháu Vũ T1 T và cháu Đoàn Hải Đăng đều xác nhận Trần Văn C là người điều khiển xe mô tô, thực hiện hành vi sàm sỡ với T;

Ngày 11/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện N đã thu giữ của Trần Văn C: 01 áo phông ngắn tay màu vàng, trên áo có in dòng chữ VERCARE; 01 mũ lưỡi trai màu xám, phần lưỡi trai màu xanh, vành mũ có logo in chữ “Non

Son”; 01 quần sooc hoa màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, biển số 18V1-0416.

Ngoài ra còn thu giữ 01 đoạn video có dung lượng 19,2 MB là dữ liệu trích xuất từ camera an ninh của nhà anh Đặng Tuấn T, sinh năm 1975, trú tại thôn Ngọc Tĩnh, xã N, huyện N (ký hiệu A1) và 01 đoạn video có dung lượng 5,2MB là dữ liệu trích xuất từ camera an ninh của nhà chị Trần Thị Phụng, sinh năm 1983, trú tại thôn Biên Hoà, Đồng Bản, xã N, huyện N (ký hiệu A2) được lưu trong đĩa DVD.

Ngày 21/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện N đã trưng cầu giám định dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera an ninh (ký hiệu A1 và A2). Tại bản kết luận giám định số 638/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cơ Cơ quan CSĐT C an huyện N bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”

- Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên trả cho bị cáo: 01 áo phông ngắn tay màu vàng, trên áo có in dòng chữ VERCARE; 01 mũ lưỡi trai màu xám, vành mũ có logo in chữ “Non Son”; 01 quần soóc hoa màu đen và trả cho chị Vũ Thị Xuân T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II có biển số 18V1-0416,

- Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Bà nhất trí với ý kiến của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự; về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của Đại diện viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận T khản khai báo, xin lỗi gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn các con còn quá nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo Trần Văn C thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định số 638/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ, ngày 10/4/2023 trên đường Nam Ninh Hải thuộc khu vực thôn Biên Hòa, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo đã dùng lòng bàn tay phải của mình sờ vào phần ngực trái qua lớp áo của cháu Vũ T1 T, sinh ngày 22/7/2012, làm cháu T hoảng sợ hất tay bị cáo ra. Như vậy, bị cáo đã dùng thủ đoạn có tính chất dâm dục đối với người dưới 16 tuổi nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu T tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi liên quan đến danh dự, nhân phẩm đặc biệt là đối với trẻ em, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại giai đoạn xét xử bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 áo phông ngắn tay màu vàng, trên áo có in dòng chữ VERCARE; 01 mũ lưỡi trai màu xám, vành mũ có logo in chữ “Non Son”; 01 quần soóc hoa màu đen thu giữ của bị cáo còn giá trị sử dụng, nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe Honda Dream II có biên số 18V1-0416 đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo làm phương tiện đi lại trong gia đình, chị T1 không biết bị cáo sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho chị Vũ Thị Xuân T1 theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên trả cho chị Vũ Thị Xuân T1 01 chiếc xe Honda Dream II, biển số 18V1-0416 đã qua sử dụng;

- Trả cho bị cáo: 01 áo phông ngắn tay màu vàng, trên áo có in dòng chữ VERCARE; 01 mũ lưỡi trai màu xám, vành mũ có logo in chữ “Non Son”; 01 quần soóc hoa màu đen

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2023 giữa cơ quan C an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện N;
- C an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ánh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Xuân Tiến**

**Lê Trung T**

**Nguyễn Thị Ánh**